

Số: 18/2020/QĐST- HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 367/2019/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thuỳ L, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Số nhà 36, tổ 7, phường T, thành phố T, tỉnh Q.

* *Bị đơn*: Anh Mông Văn Ch, sinh năm 1987;

Nơi ĐKKHKT: Thôn 3, xã Côn Lôn, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Số nhà 36, tổ 7, phường T, thành phố T, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83; 107; 110; 116; 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thuỳ L và anh Mông Văn Ch.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Mông Hoàng Bảo Nh, sinh ngày 30/01/2013 và cháu Mông Hoàng A, sinh ngày 17/6/2015 cho chị Nguyễn Thuỳ L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Mông Văn Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Linh (*do hiện tại chị Linh không yêu cầu*). Anh Mông Văn Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thuỳ L và anh Mông Văn Ch xác định không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Nguyễn Thuỳ L và anh Mông Văn Ch xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thuỳ L tự nguyện nộp 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000163 ngày 16/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Nguyễn Thuỳ L số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Linh đã nộp đủ án phí.

Anh Mông Văn Ch không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường T, (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Lan